

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TC  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 03-01-2025

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lò Mai Xiêng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lý Thị Vinh

2. Ông Phạm Ngọc Thiệp

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan Phương- Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2024/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản Tra, xã P, huyện TC, tỉnh Sơn La.

( Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**2. Bị đơn: Anh Lương Văn L. Tên gọi khác: Lương Văn Đ**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản Tra, xã P, huyện TC, tỉnh Sơn La.

( Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:**

*Về hôn nhân:* Chị Lò Thị T và anh Lường Văn L. Tên gọi khác: Lường Văn Đ kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 30/5/2004 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận đến tháng 4 năm 2024 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Lò Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn với anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán.

*Về con chung:* Chị Lò Thị T và anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán có 02 (hai) con chung là cháu Lường Thị O, sinh ngày 08/10/2004 và cháu Lường Văn L, sinh ngày 30/7/2006.

Cháu Lường Thị O và cháu Lường Văn L đã trưởng thành, không bệnh tật, có khả năng lao động.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản riêng:* Không có.

*Về nợ chung:* Chị Lò Thị T cam đoan không có nợ chung.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 19/11/2024, ngoài những tài liệu, chứng cứ do chị Thảo đã giao nộp, chị Thảo không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Tại biên bản xác minh ngày 06/11/2024 tại bản Tra, xã P, huyện TC, tỉnh Sơn La, chị Lò Thị T và anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán có đăng ký kết với nhau tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hạnh phúc có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn không nắm rõ, hiện nay chị Thảo và anh Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán đã sống ly thân. Chị Lò Thị T và anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán có 02 (hai) con chung là cháu Lường Thị O, sinh ngày 08/10/2004 và cháu Lường Văn L, sinh ngày 30/7/2006. Cháu Lường Thị O và cháu Lường Văn L đã trưởng thành, không bệnh tật, có khả năng lao động.

Chị Lò Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Thảo giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong bản tự khai.

Bị đơn anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán đã được triệu tập họp lệ, giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện TC. Anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không viết bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện không đầy đủ các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán.

*Về con chung:* Chị Lò Thị T và anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán có 02 (hai) con chung là cháu Lường Thị O, sinh ngày 08/10/2004 và cháu Lường Văn L, sinh ngày 30/7/2006.

Cháu Lường Thị O và cháu Lường Văn L đã trưởng thành, không bệnh tật, có khả năng lao động.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản riêng:* Không có.

*Về nợ chung:* Chị Lò Thị T, anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán không có nợ chung.

*Về án phí:* Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Lò Thị T.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn chị Lò Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán có địa chỉ tại bản Tra, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn

La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Lò Thị T, bị đơn anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán: Nguyên đơn chị Lò Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lò Thị T và anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 30/5/2004 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện, sau khi kết hôn đến tháng 4 năm 2024 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lò Thị T và anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Chị Thảo cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thảo và anh Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: Chị Lò Thị T và anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán có 02 (hai) con chung là cháu Lường Thị O, sinh ngày 08/10/2004 và cháu Lường Văn L, sinh ngày 30/7/2006.

Cháu Lường Thị O và cháu Lường Văn L đã trưởng thành, không bệnh tật, có khả năng lao động. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về tài sản riêng*: Không có.

[6] *Về nợ chung*: Chị Lò Thị T, anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán không có nợ chung.

[7] *Về án phí*: Chị Lò Thị T có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy chị Lò Thị T là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Lò Thị T.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán.

2. Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán có 02 (hai) con chung là cháu Lường Thị O, sinh ngày 08/10/2004 và cháu Lường Văn L, sinh ngày 30/7/2006.

Cháu Lường Thị O và cháu Lường Văn L đã trưởng thành, không bệnh tật, có khả năng lao động. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản riêng: Không có.

5. Về nợ chung: Chị Lò Thị T và anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán không có nợ chung.

6. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Lò Thị T. Hoàn trả lại chị Lò Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001852, ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị T, anh Lường Văn Loán. Tên gọi khác: Lường Văn Đoán được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã Púng Tra, huyện TC;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lò Mai Xiêng**

